

Bản án số: 147/2017/HSST  
Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1/Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

2/Ông Nguyễn Đức Thắng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 119/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc H** - Giới tính: Nam; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường S, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Quốc B; và bà: Phan Ngọc B; tiền án: 01 (ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 118/2015/HSST); tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 27/5/2017.

(Bị cáo có mặt)

*- Người bị hại:*

NBH – Sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Thường trú: Thôn S, xã T, huyện X, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại: Tổ A, khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 26/05/2017, Nguyễn Quốc H đang ăn cơm trưa tại quán số 21 đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy chị NBH cùng bạn vào quán ăn cơm; sau khi ăn xong, chị NBH gọi tính tiền thì lúc này Nguyễn Quốc H nhanh chóng dùng tay giật lấy chiếc ví của chị NBH đang để trên đùi rồi chạy thoát (sự việc có người dân chứng kiến và camera của quán ghi hình); quần chúng nhân dân hỗ trợ đuổi theo để bắt giữ H nhưng không được. Riêng chị NBH đã đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo sự việc; Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Sau khi giật được tài sản, H mở chiếc ví lấy 1.200.000 đồng và vật giấy tờ tùy thân của chị NBH tại trước nhà số 629/47A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10; H đi thêm một đoạn và vứt chiếc ví tại trước nhà số 629/45E Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10; riêng số tiền 1.200.000 đồng, H đã tiêu xài hết 609.000 đồng, vứt bỏ 500.000 đồng, còn lại 91.000 đồng (H khai lý do vứt bỏ số tiền trên do lo sợ khi bị bắt sẽ bị tội nặng hơn).

Qua truy xét và nhận dạng của quần chúng nhân dân, nội dung ghi hình camera; ngày 27/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Quốc H và quyết định khởi tố điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 1.200.000 đồng, đã thu hồi 91.000 đồng trả cho người hại cùng các giấy tờ cá nhân (01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô 35B1-534.82; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank; người bị hại nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra, H khai nhận hành vi như trên.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ từ H: 01 bộ quần áo gồm áo thun màu đen ngắn tay, quần lửng màu xám, 01 nón kết màu xám; 11 bịch dầu gội đầu Clear, 01 bàn chải đánh răng (đã qua sử dụng), 01 hộp kem đánh răng (đã qua sử dụng), 01 vỏ hộp thuốc lá Jet.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Quốc H về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Quốc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 136; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 02

năm đến 02 năm 06 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi lại và giao trả cho người bị hại; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng: 01 bộ quần áo gồm áo thun màu đen ngắn tay, quần lửng màu xám, 01 nón kết màu xám; 11 bịch dầu gội đầu Clear, 01 bàn chải đánh răng (đã qua sử dụng), 01 hộp kem đánh răng (đã qua sử dụng), 01 vỏ hộp thuốc lá Jet; không đáng giá trị; vậy đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: đối với việc bị cáo hưởng lợi: 1.200.000 đồng – 91.000 đồng = 1.109.000 đồng; mặc dù nay phía người bị hại không có yêu cầu gì, nhưng đối với số tiền 1.009.000 đồng mà H có được là do phạm tội mà có; do vậy cần đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này, buộc Nguyễn Quốc H có trách nhiệm giao nộp lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo nuôi hai con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **XÉT THẤY:**

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản nhận dạng, nội dung ghi hình của camera, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Để có tiền tiêu xài, bị cáo đã ra tay chiếm đoạt tài sản là chiếc bóp (bên trong có số tiền 1.200.000 đồng) của người bị hại một cách công khai và nhanh chóng tẩu thoát; nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu: ngày 09/11/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 06 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã hết thời hiệu tính tiền sự), ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; như vậy bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), nên bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999

(được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ. Do vậy cần phải kịp thời đưa ra xử lý trước pháp luật tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cụ thể cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, qua đó tác dụng răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra còn áp dụng khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự tỏ ra ăn năn hối cải), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như đã phân tích trên, xem xét chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi lại một phần và giao trả cho người bị hại, đồng thời người; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng: 01 bộ quần áo gồm áo thun màu đen ngắn tay, quần lửng màu xám, 01 nón kết màu xám; 11 bịch dầu gội đầu Clear, 01 bàn chải đánh răng (đã qua sử dụng), 01 hộp kem đánh răng (đã qua sử dụng), 01 vỏ hộp thuốc lá Jet; không đáng giá trị; vậy áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: đối với việc bị cáo hưởng lợi: 1.200.000 đồng – 91.000 đồng = 1.109.000 đồng; mặc dù nay phía người bị hại không có yêu cầu gì, nhưng đối với số tiền 1.009.000 đồng mà H có được là do phạm tội mà có; do vậy cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này, buộc Nguyễn Quốc H có trách nhiệm giao nộp lại.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội: “Cướp giạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 136; khoản 1 Điều 49; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 27/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: không có gì để Tòa giải quyết.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ quần áo gồm áo thun màu đen ngắn tay, quần lửng màu xám, 01 nón kết màu xám; 11 bịch dầu gội đầu Clear, 01 bàn chải đánh răng (đã qua sử dụng), 01 hộp kem đánh răng (đã qua sử dụng), 01 vỏ hộp thuốc lá Jet.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 1.109.000 (một triệu một trăm lẻ chín ngàn) đồng, bị cáo Nguyễn Quốc H có trách nhiệm giao nộp lại.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
 (Đã ký)

**Nguyễn Triệu Luật**